HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/HĐQT-2020 Báo cáo thường niên năm 2019	*Quảng Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Quảng Ninh
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty CP sách và TBTH Quảng Ninh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 22 03 00 03 34, ngày 14/12/2004
- Vốn điều lệ: 16.200.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.690.972.943 đồng.
- Địa chỉ: Số 10 Phố Long Tiên-P. Bạch Đằng-TP Hạ Long-Quảng Ninh
- Số điện thoại: **02033 826331**
- Số fax/*Fax*: **02033 829823**
- *Website*: http://sachquangninh.vn
- Mã cổ phiếu: QST

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được UBND tỉnh Quảng Ninh thành lập từ 04/11/1983 (trực thuộc Ty Giáo dục Quảng Ninh). Năm 1997 chuyển sang mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.
- Ngày 08/03/2004 UBND tỉnh Quảng Ninh ra quyết định chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh.
- Ngày 25/11/2008 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 467/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh được Niêm yết Cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với Mã Chứng khoán QST;

Loại Chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông;
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu;
Số lượng Chứng khoán niêm yết:		1.350.000 cổ phiếu (lần đầu)

- Ngày 16/02/2009 Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh đã thực hiện phiên giao dịch đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/06/2013 Công ty phát hành tăng vốn lên 16.200.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và chính thức giao dịch số cổ phiếu bổ sung từ ngày 09/07/2013. (tương đương 1.620.000 CP)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Sách tham khảo.

Signature Not Verified
Ký bởi: PHẠM XUÂN TRƯỜNG
Ký ngày: 25/3/2020 15:13:46

+ Kinh doanh các loại Giấy vở viết.
+ Kinh doanh Thiết bị, đồ dùng giảng dạy, học tập trong nhà trường.
+ Kinh doanh lữ hành du lịch.
+ Đầu tư trong hoạt động dạy học.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các Siêu thị sách và Nhà sách giáo dục tự chọn, Hiệu trưởng trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang, Giám đốc Trung tâm Lữ hành Văn Lang.
- Các công ty con, công ty liên kết:
Không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
+ Giữ vững và mở rộng qui mô phát triển lên Tổng công ty theo hướng kinh doanh đa ngành; trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ yếu phục vụ chuyên ngành GD-ĐT.
+ Theo đuổi mục tiêu chất lượng cao đối với công tác giáo dục của trường Văn Lang, phấn đấu nâng mức giá trị gia tăng của nhà trường.
+ Giữ vững thị phần bán buôn thông qua hệ thống các phòng GD&ĐT, các trường trong địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới các Siêu thị, Nhà sách tại các khu dân cư.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
+ Bám sát sự chỉ đạo của ngành GD&ĐT và thực tiễn, bên cạnh việc giữ vững thị trường phục vụ đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường học trong tỉnh, nâng cao hiệu quả của 4 Siêu thị và Nhà sách hiện có, Công ty sẽ từng bước mở thêm các điểm bán lẻ tại các khu vực, địa bàn trong tỉnh có những yếu tố thuận lợi cho việc kinh doanh.
+ Từng bước mở rộng và đa dạng hóa việc kinh doanh các hình loại, các mặt hàng khác căn cứ vào đặc điểm xã hội của tỉnh và nhu cầu của người dân. Từng bước củng cố mảng du lịch nội địa tiến tới làm du lịch quốc tế.
+ Tham gia sâu, rộng việc phát hành sách và các sản phẩm giáo dục phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
+ Đổi mới công tác quản lý theo hướng nâng cao năng suất lao động.
+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường Văn Lang để tăng thêm phòng học và phòng chức năng. Nâng cao chất lượng giáo dục của Trường Văn Lang theo mục tiêu trường chất lượng cao, mở rộng mô hình lớp liên kết Quốc tế, củng cố vững chắc thương hiệu của nhà trường. Công ty đang đầu tư để nhân rộng số phòng học thông minh cho nhà trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
+ Tham gia tích cực các chương trình vì trẻ em vùng khó, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên miền núi và chương trình không để học sinh đến trường bị thiếu sách giáo khoa do Sở GD&ĐT, Nhà xuất bản GDVN và Trung ương Hội đoàn đội, Đoàn thanh niên CSHCM phát động nhằm giúp học sinh miền núi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập và có cuộc sống tốt hơn.

5. Các rủi ro:

Xét theo mọi góc độ quản lý tài sản và mặt hàng kinh doanh phục vụ hiện tại và lâu dài của Công ty thì khả năng rủi ro không lớn, các yếu tố có thể tác ảnh hưởng đến khả năng thực hiện mục tiêu của Công ty bao gồm:

+ Lộ trình tăng lương của Nhà nước làm tăng chi phí lương và kéo theo các loại bảo hiểm cũng tăng hàng năm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Công ty.

+ Chủ trương thay sách giáo khoa của Bộ GD&ĐT theo lộ trình đã công bố, nếu không quản lý tốt thì sẽ tồn kho sách cũ lớn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

+ Ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến doanh thu bán hàng và doanh thu dịch vụ trường Văn Lang.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Thuận lợi: Công ty đã có nhiều năm kinh doanh, phục vụ ngành Giáo dục, có uy tín đối với giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tập thể người lao động đoàn kết, đồng tâm vượt qua các khó khăn thử thách. Việc kinh doanh tương đối ổn định.

+ Khó khăn: Tăng lương tối thiểu, chi phí tăng cao. Thiếu vốn trong quá trình đầu tư mở rộng kinh doanh. Cạnh tranh càng ngày càng nhiều hơn....

+ Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đổi mới quản lý theo hướng tăng cường công tác khoán quản đi đôi với giao quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.

+ Kết quả thực hiện các công tác:

Đảm bảo chế độ chính sách, công ăn việc làm cho người lao động: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể đã ký. Việc làm của người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đạt 10,2 triệu/người một tháng. Công ty cũng đã chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động vào các ngày Tết, ngày lễ ... Tổ chức tham quan du lịch trong và ngoài nước cho người người lao động.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đề ra:

Các chỉ tiêu	ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỉ lệ TH/CT
1. Doanh thu	92 tỷ đồng	107.606.934.236đ	117%
2. Lợi nhuận sau thuế	3,2 tỷ đồng	3.495.886.876đ	109,2%
3. Cổ tức	13%	13%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu 31/12/2018
1	Vũ Thế Bân	Chủ tịch HĐQT	Sinh ngày: 12/04/1948; Trình độ: Đại học	165.000
2	Vũ Thế Hòa	Phó Ct HĐQT, Giám đốc	Sinh ngày: 19/02/1954; Trình độ: Đại học	118.737
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên HĐQT, Phó GĐ	Sinh ngày: 29/10/1965; Trình độ: Đại học	16.024
4	Vũ Thế Triệu	Ủy viên HĐQT,	Sinh ngày: 08/08/1967;	29.440

		Phó GĐ	Trình độ: Đại học	
5	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên HĐQT, KT Trưởng	Sinh ngày: 02/08/1967; Trình độ: Đại học	30.000

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Hoàng Ngọc Đính - Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty từ trần ngày 18/3/2019.

Ông Vũ Thế Triệu - Ủy viên HĐQT, trưởng Siêu thị sách GD Hạ Long được bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty từ ngày 13/4/2019.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: 170 người. Không có thay đổi lớn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2019, Công ty không đầu tư lớn hay thực hiện dự án nào ngoại trừ mua sắm trang thiết bị phòng học thông minh và sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, dụng cụ thí nghiệm thực hành cho trường Văn Lang.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng*			
Tổng giá trị tài sản	51.982.097.588	57.332.513.721	110,3%
Doanh thu thuần	94.971.084.806	107.606.934.236	113,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.100.589.484	3.481.396.248	112,3%
Lợi nhuận khác	641.226.049	485.420.861	75,7%
Lợi nhuận trước thuế	3.741.815.533	3.966.817.109	106%
Lợi nhuận sau thuế	3.175.091.476	3.495.886.876	110,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61.2%	60,2%	

- Các chỉ tiêu khác:

Tổng số lớp học: 45 lớp (tăng 2 lớp); số học sinh: 1.700 học sinh (tăng 104 học sinh).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,43	0,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,26	0,31	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,64	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,55	1,77	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 17,2 1,83	 14,0 1,88	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	 0,03 0,16 0,06 0,03	 0,03 0,17 0,06 0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.620.000 CP tương đương 16,2 tỷ đồng mệnh giá, trong đó 100% là cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

Không có sự biến động lớn.

Cơ cấu cổ đông	Số CP sở hữu	chiếm tỷ lệ/ vốn ĐL
Số cổ đông lớn: 3 CĐ	420.537 CP	25,96%
Số CĐ là tổ chức: 2	15.040 CP	0,93%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty là doanh nghiệp thương mại nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 115.000Kw

6.3. Tiêu thụ nước: 4.000m^3.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty nước sạch Quảng Ninh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty không vi phạm các quy định về quản lý vệ sinh môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân: 168 người.
- Lương bình quân: 8.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ quyền lợi cho người lao động theo các quy định của Luật lao động.
- Thực hiện các chế độ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phúc lợi cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 50 giờ.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo

có việc làm và phát triển sự nghiệp:
+ Cử giáo viên theo học các lớp đào tạo sau đại học.
+ Cử cán bộ quản lý theo học các lớp nâng cao trình độ quản lý.
+ Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ học phí, khuyến khích bằng chế độ đãi ngộ để người lao động đi học các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
+ Mời giảng viên về giảng các chuyên đề nâng cao nghiệp vụ quản lý và các chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ của các nhóm công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm, ngoài việc tham gia tích cực vào các phong trào ủng hộ, giúp đỡ học sinh, giáo viên vùng cao, vùng khó, học sinh nghèo vượt khó theo chương trình của Bộ, Sở GD&ĐT, các tổ chức đoàn thể khác, mỗi năm từ 80 đến 100 triệu đồng; Công ty hỗ trợ trực tiếp thông qua chế độ miễn giảm học phí cho các học sinh thuộc diện nêu trên tại trường Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang của Công ty, mỗi năm số kinh phí từ 450 đến 500 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty không được tiếp cận với thị trường vốn này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 hoạt động của Công ty ổn định và phát triển vững chắc tuy thu nhập của người dân trong tỉnh không có nhiều thay đổi đáng kể, ngân sách đầu tư cho giáo dục bị thu hẹp có ảnh hưởng hạn chế đến sức mua nhưng Công ty đã có sự ứng phó với tình hình này từ sớm bằng nhiều giải pháp phù hợp, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng, trường Văn Lang ngày càng được phụ huynh học sinh tin tưởng nên số lượng học sinh xin nhập học đã vượt quá khả năng của trường, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận chung toàn Công ty.
- Đổi mới cơ chế quản lý kịp thời theo hướng giao quyền gắn với trách nhiệm cho các cấp tạo điều kiện phát huy cao năng lực của toàn hệ thống, toàn sức mạnh tập thể trong từng đơn vị và cả Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các công trình xây dựng phục vụ kinh doanh như: Nhà học, Siêu thị và Nhà sách; Tuổi của tài sản cố định bình quân còn trẻ (khoảng 10 năm) và luôn trong tình trạng được khai thác hết năng lực. Năm 2019 Công ty đầu tư mua kho sách với diện tích 200m2 cải tạo phòng học kho trước đây thêm 2 phòng học cho trường Văn Lang, nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ cho học sinh trường Văn Lang theo tiêu chí chất lượng cao, được phụ huynh, học sinh và xã hội đồng tình ủng hộ, tạo thuận lợp thu hút thêm nhiều học sinh vào học tại trường.

Tài sản ngắn hạn của công ty chủ yếu là hàng hóa tồn trên giá kệ bày hàng của các Siêu thị và nợ ngắn hạn của các trường học đối với sách kỳ 2 do giao vào tháng 12 năm 2019.

Đối với hàng hóa tồn kho: Rủi ro lớn nhất đối với hàng hóa tồn kho của Công ty bị tác động từ việc thay đổi chương trình sách giáo khoa do đó Công ty luôn theo sát chủ trương này của Bộ GD&ĐT để có giải pháp hạn chế tối đa mỗi khi có thay đổi. Hiện hàng hóa tồn kho của Công ty năm 2019 có bị ảnh hưởng bởi yếu tố này nhưng rất nhỏ và đây cũng là điều tất yếu, đã được Công ty lường phòng từ sớm.

Đối với nợ ngắn hạn: Là các khoản nợ chủ yếu của các Phòng GD&ĐT, các trường học

trong tỉnh nhận sách học kỳ 2 vào cuối năm nên chưa kịp thanh toán trong năm, và luôn được thanh toán vào đầu năm sau. Công ty hầu như không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

Về căn bản nợ phải trả của Công ty năm 2019 không có nhiều biến đông so với năm 2018. Công ty không có nợ xấu và không bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đổi mới về cơ chế quản lý theo hướng gắn quyền lợi với trách nhiệm, quyền tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.
- Đổi mới cơ chế bổ nhiệm cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tận dụng tối đa cơ sở vật chất, mặt bằng tại các đơn vị của Công ty để có phương án kinh doanh thêm các loại hình dịch vụ mới, trước mắt có chủ chương nâng thêm 2 tầng nhà nghỉ tại Móng Cái.
- Đầu tư xây thêm nhà học cho trường Văn Lang để có thêm phòng học, tăng thêm số học sinh vào học tại trường, đồng thời thêm phòng chức năng phục vụ việc nâng cao chất lượng dạy học cho trường.
- Do quy mô kinh doanh liên tục tăng trong những năm qua dẫn đến thiếu vốn kinh doanh nên Công ty có chủ chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xét đến việc tăng vốn Điều lệ lên gấp đôi hiện nay (32,4 tỷ đồng)

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán là ý kiến chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường nên Công ty đã đưa chỉ tiêu này vào giao khoán cho từng đơn vị, do đó đã hạn chế mức tiêu thụ điện, nước và tiêu cực của môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động được phát huy năng lực của bản thân, có nhiều cơ hội học tập, cơ hội phấn đấu vươn lên và tăng thu nhập.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn coi trọng và tham gia các hoạt động gắn kết với địa phương, cộng đồng, coi đây vừa là mục tiêu hoạt động vừa là trách nhiệm chính của Công ty góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương và đó là môi trường chính để Công ty hoạt động bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2019 tuy thị trường còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ chương trình thay sách giáo khoa lớp 1 và 6, song HĐQT đã quan tâm sâu sát nên có nhiều Nghị quyết chỉ đạo đối với ban điều hành sớm, sát sao nên kết quả các chỉ tiêu chính của ĐHĐCĐ giao cho đều vượt và tăng so với cùng kỳ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, điều hành bộ

máy kinh doanh đạt kết quả đã nêu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục phát huy có điều chỉnh chủ trương giao khoán gắn với trách nhiệm và giao quyền cho các đơn vị kinh doanh.
- Củng cố và phát triển hệ thống bán lẻ thông qua các Siêu thị của Công ty, kết hợp với kênh phát hành thông qua các phòng GD&ĐT, các trường THPT tạo sự kép kín trong việc cung ứng các sản phẩm giáo dục trong tỉnh Quảng Ninh.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, thương hiệu của trường Văn Lang để khẳng định vị trí dẫn đầu trong khối các trường dân lập của tỉnh Quảng Ninh và là trường chất lượng cao.
- Mục tiêu cụ thể:

Doanh thu: 100 tỷ;
Lợi nhuận sau thuế: 3,4 tỷ;
Cổ tức: 9,5%

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 7 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 06 uỷ viên. Hiện nay có 6 thành viên của Hội đồng quản trị đang là cán bộ, nhân viên trong công ty, 01 thành viên độc lập không tham gia điều hành.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)	Thành viên HĐQT không điều hành
1	Vũ Thế Bân	Chủ tịch	10,18	
2	Vũ Thế Hòa	Phó CT	7,33	
3	Phạm Xuân Trường	Ủy viên	0,99	
4	Nguyễn Trọng Nhã	Ủy viên	5,08	(độc lập)
5	Vũ Thế Triệu	Ủy viên	1,82	
6	Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	1,03	x
7	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	1,85	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2019 đã quyết định không thành lập các Tiểu ban của HĐQT nữa do các công tác định chế quản trị của Công ty đã đi vào ổn định

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số lượng cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Thế Bân	Chủ tịch	10	100	
2	Ông Nguyễn Trọng Nhã	Phó CT	9	90	Công tác
3	Ông Phạm Xuân Trường	Ủy viên	10	100	
4	Ông Vũ Thế Hòa	Ủy viên	10	100	
5	Ông Vũ Thế Triệu	Ủy viên	10	100	
6	Bà Hoàng Thị Kim Khánh	Ủy viên	10	100	
7	Nguyễn Thị Yến	Ủy viên	10	100	

Các Nghị quyết chính của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/HĐQT	04/3/2019	Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết công tác 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019 của HĐQT, công tác chuẩn bị Đại hội cổ đông.
2	05/HĐQT	04/3/2019	Thông báo mức tạm ứng cổ tức 2018.
3	14/HĐQT	25/3/2019	Thông qua đề xuất bầu bổ sung Phó giám đốc Công ty.
4	22/HĐQT	13/4/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
5	26/QĐ/HĐQT	23/5/2019	Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.
6	31/HĐQT	03/5/2019	Nghị quyết các vấn đề về công tác chuẩn bị hoạt động hè và phục vụ năm học 2019-2020 của trường Văn Lang
7	37/QĐ/HĐQT	16/5/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Trưởng Siêu thị sách GD Uông Bí và các chức danh quản lý cấp phòng ban Cty.
8	40/HĐQT	17/52019	Quy định về danh hiệu Giáo viên ưu tú trường Văn Lang
9	45/QĐ/HĐQT	04/6/2019	Quyết định về mức thu học phí và tiền dịch vụ năm học 2019-2020 đối với học sinh trường Văn Lang.
10	51/NQ/HĐQT	19/11/2019	Nghị quyết về tái bổ nhiệm các chức danh quản lý Công ty

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn theo sát các hoạt động của Công ty, biến động môi trường kinh doanh để từ đó đưa ra những giải pháp, và chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh phù hợp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Tham dự các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản trị Công ty

Ông Vũ Thế Bân;

Ông Vũ Thế Hòa;

Ông Phạm Xuân Trường;

Bà Nguyễn Thị Yến.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	Trưởng ban	0,22
2	Phạm Đình Lập	Ủy viên	0,43
3	Đinh Văn Nghiêm	Ủy viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ; số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Stt	Thành viên BKS	Số cuộc họp BKS	Nội dung
1	Nguyễn Thị Hồng Hải	3	Họp định kỳ giải quyết các công việc trong kế hoạch công tác của BKS
2	Phạm Đình Lập	3	
3	Đinh Văn Nghiêm	3	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Đã trích 7% LNST là 244.712.000 đồng để chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
- Thưởng 3% LNST cho HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 vì đã vượt chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao với số tiền là: 107.876.600 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có hợp đồng nào.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng đủ các quy định về quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp 2014.

VI. Báo cáo tài chính (chi tiết tham khảo tại sachquangninh.vn)

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến kiểm toán, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ảnh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:
- UBCK nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Công bố thông tin;
- Lưu.

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5700101548 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC QUẢNG NINH - TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Thế Bân